

Số: 22 /2016/TT-NHNN

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2016

THÔNG TƯ

Quy định việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài mua trái phiếu doanh nghiệp

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 156/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách tiền tệ;

Thông đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư quy định việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài mua trái phiếu doanh nghiệp.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Thông tư này quy định việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài mua trái phiếu doanh nghiệp trong lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

b) Thông tư này không quy định việc mua trái phiếu do tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phát hành; mua trái phiếu do Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam phát hành; mua trái phiếu doanh nghiệp giữa các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài với nhau; mua có kỳ hạn hoặc mua có bảo lưu quyền truy đòi trái phiếu doanh nghiệp dưới hình thức chiết khấu; mua trái phiếu phát hành trên thị trường quốc tế.

2. Đối tượng áp dụng

a) Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được mua trái phiếu là tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập và hoạt động theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng, bao gồm: Ngân hàng thương mại; công ty tài chính; chi nhánh ngân hàng nước ngoài;

b) Doanh nghiệp phát hành trái phiếu là doanh nghiệp được thành lập và hoạt động trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam theo quy định của Luật doanh nghiệp và quy định của pháp luật có liên quan, phát hành trái phiếu để bán cho các đối tượng mua theo quy định của pháp luật về phát hành trái phiếu doanh nghiệp và pháp luật về chào bán chứng khoán ra công chúng;

c) Cá nhân, pháp nhân không phải là tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài là người cư trú có liên quan đến hoạt động mua trái phiếu doanh nghiệp quy định tại Thông tư này.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ sau đây được hiểu như sau:

1. Trái phiếu doanh nghiệp là loại chứng khoán nợ do doanh nghiệp phát hành, xác nhận nghĩa vụ trả gốc, lãi và các nghĩa vụ khác (nếu có) của doanh nghiệp đối với chủ sở hữu trái phiếu.

2. Trái phiếu chuyển đổi là loại trái phiếu do công ty cổ phần phát hành, có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông của doanh nghiệp phát hành theo điều kiện đã được xác định trong phương án phát hành trái phiếu.

Điều 3. Nguyên tắc mua trái phiếu doanh nghiệp

1. Việc mua trái phiếu doanh nghiệp của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thực hiện theo quy định tại Luật các tổ chức tín dụng, Luật chứng khoán, Luật doanh nghiệp, Thông tư này và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài mua trái phiếu doanh nghiệp phải có hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ, xếp hạng doanh nghiệp phát hành trái phiếu và ban hành quy định nội bộ về mua trái phiếu doanh nghiệp phù hợp quy định tại Thông tư này và các quy định của pháp luật liên quan, trong đó có tối thiểu các nội dung:

a) Quy trình, thủ tục thẩm định, phê duyệt và quyết định mua trái phiếu doanh nghiệp; nguyên tắc phân cấp, ủy quyền việc quyết định, phê duyệt mua trái phiếu doanh nghiệp; quy định về việc quản lý rủi ro trong hoạt động mua trái phiếu doanh nghiệp, đảm bảo công khai, minh bạch giữa khâu thẩm định và quyết định mua trái phiếu doanh nghiệp;

b) Nguyên tắc, chỉ tiêu đánh giá, xác định mức độ rủi ro mua trái phiếu đối với các đối tượng doanh nghiệp, các loại trái phiếu doanh nghiệp;

c) Các chính sách và giới hạn quản lý tín dụng, hệ thống đo lường và quản trị rủi ro, điều kiện, biện pháp và quy trình xử lý rủi ro;

d) Kiểm soát nội bộ hoạt động mua trái phiếu doanh nghiệp.

3. Việc mua trái phiếu chuyển đổi phải thực hiện theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về góp vốn, mua cổ phần.

4. Đồng tiền thực hiện trong giao dịch mua trái phiếu doanh nghiệp là đồng Việt Nam.

5. Các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài không được vay vốn của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác để mua trái phiếu doanh nghiệp.

Điều 4. Các loại trái phiếu doanh nghiệp được mua

1. Trái phiếu phát hành theo quy định của pháp luật về phát hành trái phiếu doanh nghiệp.

2. Trái phiếu phát hành theo quy định của pháp luật về chào bán chứng khoán ra công chúng, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 6 Thông tư này.

Điều 5. Trách nhiệm của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài

1. Thẩm định, kiểm tra phương án và các điều kiện phát hành trái phiếu doanh nghiệp để xem xét quyết định việc mua trái phiếu doanh nghiệp khi đáp ứng các yêu cầu:

a) Đối với việc mua trái phiếu doanh nghiệp phát hành để bán lần đầu (bao gồm cả trường hợp tổ chức tín dụng mua số trái phiếu doanh nghiệp còn lại chưa bán hết theo cam kết bảo lãnh phát hành trái phiếu doanh nghiệp):

(i) Trái phiếu được phát hành theo đúng quy định của pháp luật;

(ii) Mục đích sử dụng tiền thu từ phát hành trái phiếu của doanh nghiệp hợp pháp và phù hợp với phương án phát hành trái phiếu;

(iii) Doanh nghiệp phát hành trái phiếu có khả năng tài chính để đảm bảo thanh toán đủ gốc và lãi trái phiếu đúng hạn;

(iv) Doanh nghiệp phát hành trái phiếu cam kết mua lại trái phiếu trước hạn thanh toán trong trường hợp doanh nghiệp vi phạm quy định pháp luật về phát hành trái phiếu doanh nghiệp, vi phạm phương án phát hành trái phiếu doanh nghiệp.

b) Đối với việc mua lại trái phiếu doanh nghiệp của pháp nhân, cá nhân:

(i) Các yêu cầu quy định tại điểm a khoản này;

(ii) Trái phiếu doanh nghiệp phải thuộc quyền sở hữu của pháp nhân, cá nhân bán, không có tranh chấp, không trong tình trạng đang bị cầm cố, thế chấp, bảo đảm cho nghĩa vụ khác; chưa đến hạn thanh toán gốc; được phép giao dịch theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Thực hiện việc ký kết các hợp đồng mua trái phiếu doanh nghiệp chưa niêm yết phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan và các quy định sau đây:

a) Hợp đồng mua trái phiếu doanh nghiệp tối thiểu phải có các nội dung sau: Số lượng trái phiếu mua, giá mua trái phiếu, tổng số tiền mua trái phiếu, lãi suất trái phiếu; phương thức thanh toán số tiền mua trái phiếu; thời hạn và